

Số: 24

Ngày 23/6/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 24 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Quốc hội thông qua [Nghị quyết số 202/2025/QH15](#): Sau khi sắp xếp, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 28 tỉnh và 6 thành phố.
 - [Nghị định 154/2025/NĐ-CP](#) quy định về tình giãn biên chế, thay thế [Nghị định số 29/2023/NĐ-CP](#).
 - [Quyết định số 1121/QĐ-TTg](#): Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025-2030.
 - Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 125/2020/NĐ-CP](#) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.
 - Mục Giải đáp pháp luật: Về giao nộp con dấu khi cơ quan, tổ chức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động.
- Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. SAU KHI SẮP XẾP, CẢ NƯỚC CÓ 34 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Theo [Nghị quyết số 202/2025/QH15](#) ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sau khi sắp xếp, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 28 tỉnh và 06 thành phố. Trong đó, 19 tỉnh và 04 thành phố hình thành sau sắp xếp là các tỉnh Tuyên Quang, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau và An Giang, và các thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Cần Thơ; 11 tỉnh, thành phố không thực hiện sắp xếp là các tỉnh Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Sơn La và thành phố Hà Nội, thành phố Huế.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025. Chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; hỗ trợ, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp; bảo đảm an sinh xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Chính phủ có trách nhiệm tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên, phạm vi ranh giới trên bản đồ địa giới hành chính, trên thực địa. Trường hợp sau khi rà soát, đối chiếu trên thực địa mà số liệu về diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính khác với số liệu ghi trong Nghị quyết này thì Chính phủ tiến hành cập nhật, điều chỉnh và thực hiện công bố công khai các thông tin này bằng hình thức thích hợp mà không phải báo cáo lại Quốc hội.

Chính phủ, các Bộ, ngành ở trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

2. QUY ĐỊNH MỚI VỀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Từ ngày 16/6/2025, [Nghị định 154/2025/NĐ-CP](#) quy định về tình giản biên chế thay thế [Nghị định số 29/2023/NĐ-CP](#).

Nghị định này được Chính phủ ban hành ngày 15/6/2025, quy định về đối tượng, nguyên tắc, chính sách tình giản biên chế và trách nhiệm thực hiện tình giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã.

Đối tượng thực hiện chính sách tình giản biên chế được quy định cụ thể tại Điều 2 của Nghị định.

Việc tình giản biên chế phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tình giản biên chế; gắn tình giản biên chế với sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp với cơ chế tự chủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật; bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tình giản biên chế kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tình giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản

lý theo thẩm quyền. Đối tượng tình giản biên chế đủ điều kiện hưởng chính sách quy định tại các văn bản khác nhau của Chính phủ thì chỉ được một chính sách cao nhất.

Chính sách tình giản biên chế được quy định tại Chương II của Nghị định gồm: nghỉ hưu trước tuổi, chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước, thôi việc, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dời cư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tình giản biên chế được quy định tại Điều 5 của Nghị định.

Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

Đối tượng tình giản biên chế đang được cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo [Nghị định số 29/2023/NĐ-CP](#) hoặc đã được cấp có thẩm quyền giải quyết theo [Nghị định số 29/2023/NĐ-CP](#) nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành vẫn chưa được nhận chế độ thì được tính toán lại và cấp bổ sung phần chênh lệch theo chính sách quy định tại Nghị định này.

3. CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước được quy định tại [Nghị định số 135/2025/NĐ-CP](#) ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Theo nguyên tắc nêu trong Nghị định, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết theo quy định của pháp luật. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Về chế độ tài chính, Nghị định quy định cụ thể về quản lý và sử dụng vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận, hạch toán, kế toán, quy chế tài chính, chế độ báo cáo và kế hoạch tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước.

Theo [Điều 4 của Nghị định](#), vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động và các loại vốn khác. Trong đó, vốn chủ sở hữu bao gồm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp; các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá; thặng dư vốn cổ phần; các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng hoặc quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước

ngoài, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý; và vốn khác thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng vốn để kinh doanh; được thay đổi cơ cấu vốn, tài sản để phát triển hoạt động kinh doanh.

Về tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước, Nghị định quy định 5 tiêu chí, gồm doanh thu; lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế; tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn; chấp hành pháp luật của tổ chức tín dụng về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính; và tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có).

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2025, thay thế [Nghị định số 93/2017/NĐ-CP](#).

4. CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Ngày 16/6/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 156/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 55/2015/NĐ-CP](#) ngày 9/6/2025 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Nghị định số 116/2018/NĐ-CP](#) ngày 7/9/2018.

Nghị định bổ sung quy định về chính sách tín dụng khuyến khích nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Theo đó, khách hàng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp hữu cơ hoặc dự án, phương án sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp đáp ứng tiêu chí về kinh tế tuần hoàn được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án. Trường hợp các khách hàng này gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì khoản nợ vay được xử lý như đối với trường hợp tổ chức đầu mối thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng sửa đổi quy định về cơ chế bảo đảm tiền vay. Cụ thể, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, chủ trang trại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm với mức tối đa 300 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình, tối đa 500 triệu đồng đối với tổ hợp tác, hộ kinh doanh, tối đa 3 tỷ đồng đối với chủ trang trại, tối đa 05 tỷ đồng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Quy định về cơ cấu lại thời hạn nợ và cho vay mới cũng được sửa đổi. Tổ chức tín dụng được giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc, lãi đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, đồng thời căn cứ vào tính khả thi của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, khả

năng trả nợ của khách hàng để xem xét cho vay mới nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, thực hiện trả được nợ cũ và nợ mới cho tổ chức tín dụng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 1/7/2025.

5. TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ

Từ ngày 01/7/2025, [Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg](#) của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị có hiệu lực thi hành.

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị chuyên dùng, áp dụng đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước nhưng không áp dụng với máy móc, thiết bị của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhưng áp dụng cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập cũng phải thực hiện Quyết định này.

Các tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định này là một trong các căn cứ để lập kế hoạch, dự toán ngân sách; thực hiện giao, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng và xử lý máy móc, thiết bị công. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh được xác định theo từng chức danh, chức vụ. Trường hợp một người đảm nhiệm nhiều chức danh

được áp dụng mức tiêu chuẩn cao nhất. Khi người tiền nhiệm thôi giữ chức vụ mà máy móc, thiết bị chưa đến hạn thay thế, người kế nhiệm sẽ tiếp tục sử dụng, không được trang bị mới, trừ trường hợp máy móc, thiết bị được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Mức giá máy móc, thiết bị khi thực hiện mua mới là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: phí vận chuyển; phí lắp đặt; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; chi phí khác có liên quan. Mức giá máy móc, thiết bị làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp giao, điều chuyển, chuyển đổi công năng sử dụng máy móc, thiết bị đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại (đối với máy móc, thiết bị chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật). Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển, chuyển đổi công năng sử dụng tài sản sẽ quyết định đối với trường hợp máy móc, thiết bị đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn mức giá tối đa quy định tại Quyết định này.

6. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2030, 100% DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TOÁN Đám Mây

Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử

dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại [Quyết định số 1121/QĐ-TTg](#) ngày 11/6/2025.

Chương trình hướng đến mục tiêu là ưu tiên nguồn lực, từng bước làm chủ công nghệ, thúc đẩy đổi mới, phát triển và ứng dụng mạnh mẽ điện toán đám mây để góp phần xây dựng hạ tầng số Việt Nam tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn và bền vững, có khả năng cung cấp tài nguyên tính toán hiệu năng cao; nâng cao toàn diện năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế số, tạo động lực hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia dẫn đầu khu vực ASEAN về trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây vào năm 2030, hướng tới quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu phát triển, thu hút đầu tư vốn đầu tư trong và ngoài nước để xây dựng các trung tâm dữ liệu quy mô lớn, hiện đại, tính toán hiệu năng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, bền vững, theo tiêu chuẩn xanh, cho phép cung cấp các dịch vụ điện toán đám mây và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước; 70% doanh nghiệp tư nhân và trên 50% người dân sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp. Chương trình cũng đề ra mục tiêu ít nhất ba sản phẩm nền tảng điện toán đám mây “Make in Vietnam” được chứng nhận đạt chuẩn quốc tế, có khả năng

cung cấp các dịch vụ hỗ trợ triển khai các ứng dụng AI và cạnh tranh trong khu vực.

Để hiện thực những mục tiêu đề ra, Chương trình xác định các nhiệm vụ và giải pháp gồm hoàn thiện thể chế phục vụ thúc đẩy phát triển hạ tầng, dịch vụ sử dụng công nghệ điện toán đám mây; nâng cao toàn diện năng lực hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng, dịch vụ và thúc đẩy ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và toàn xã hội; nâng cao toàn diện năng lực sản xuất, tự làm chủ công nghệ, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực điện toán đám mây; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trên môi trường điện toán đám mây; hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tri thức và chuyển giao công nghệ về điện toán đám mây.

7. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Ngày 18/6/2025, Thủ tướng Chính phủ ra [Chỉ thị số 18/CT-TTg](#) về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh xúc tiến thương mại phục vụ xuất khẩu, gia tăng thị phần hàng hóa Việt Nam tại các thị trường truyền thống và các thị trường có FTA/CEPA. Song song với đó cần mở rộng và đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số thị trường có rủi ro cao.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để nhập khẩu hợp lý, hiệu quả phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

Các bộ, ngành và địa phương cũng cần đẩy mạnh xúc tiến thương mại trong nước, thực hiện các chương trình khuyến mại tập trung, kết nối cung cầu, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại và phân phối hàng hóa qua nền tảng số, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp để khơi thông thị trường trong nước.

Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các hiệp hội ngành hàng.

8. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG THÔNG TIN, HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CHO NGƯỜI DÂN

Tổng Giám đốc: Đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho Nhân dân; cập nhật thông tin, đưa tin kịp thời, chính xác về tình hình và công tác chỉ đạo khi có tình huống thiên tai đe dọa Nhân dân biết, chủ động ứng phó phù hợp. Nhiệm vụ này được Thủ tướng Chính phủ giao tại [Chỉ thị số 19/CT-TTg](#) ngày 19/6/2025 về việc

tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai trước mùa mưa bão năm 2025.

Thủ tướng yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Tập đoàn: Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công nghiệp Viễn thông quân đội, Điện lực Việt Nam tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và chủ động tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nhất là thực hiện các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra gián đoạn trong lãnh đạo, chỉ đạo khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thời tiết, thiên tai để dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời cho các cơ quan chức năng và người dân biết chủ động triển khai ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

Các Bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, kịp

thời hỗ trợ địa phương ứng phó, khắc phục khi có tình huống xảy ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn tại địa phương.

9. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN

Ngày 12/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Công điện số 88/CD-TTG](#) về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan chỉ đạo cơ quan thuế làm việc ngay với các doanh nghiệp, nhà cung cấp giải pháp phần mềm hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để có giải pháp cung cấp miễn phí phần mềm, cắt giảm chi phí lập hóa đơn điện tử cho các cơ sở kinh doanh, đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh, từ đó hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, góp phần triển khai hiệu quả, thiết thực quy định về hóa đơn điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần chỉ đạo tại [điểm 7 mục III Nghị quyết số 68-NQ/TW](#) của Trung ương và [điểm 7 mục II Nghị quyết số 138/NQ-CP](#) của Chính phủ. Bộ Tài chính có trách nhiệm tăng cường kiểm tra, giám sát việc phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử, đặc biệt là trong việc lập hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền tại các cơ sở kinh

doanh bán lẻ, kiên quyết xử lý theo pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn theo quy định pháp luật; chú trọng công tác quản lý thuế dựa trên dòng tiền của người nộp thuế thông qua trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức có liên quan, đồng thời đảm bảo việc bảo vệ dữ liệu của người nộp thuế.

Bộ Công Thương có trách nhiệm tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu thực hiện việc xuất hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, đặc biệt là lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho khách hàng theo từng lần bán.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và cơ quan thuế tổ chức công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng để vận động người dân, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nắm bắt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xóa bỏ thuế khoán đối với hộ kinh doanh và sử dụng rộng rãi hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, minh bạch hóa thị trường, khuyến khích người tiêu dùng văn minh thực hiện lấy hóa đơn điện tử khi mua hàng hóa, dịch vụ.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

10. PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ

Việc phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ được quy định tại [Thông tư 09/2025/TT-BNV](#) ngày 18/06/2025 của Bộ Nội vụ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành nhằm phân định thẩm quyền và phân cấp trong lĩnh vực nội vụ.

Chương II của Thông tư quy định

về phân định thẩm quyền liên quan đến cơ sở y tế có thẩm quyền kết luận thương tích cần điều trị, điều dưỡng để làm căn cứ xác định thời gian điều trị, điều dưỡng để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; khen thưởng; Ban Công tác người cao tuổi cấp tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu đối với người lao động và một số chế độ, chính sách khác.

Chương III của Nghị định quy định cụ thể về phân cấp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng mất an toàn khi nhập khẩu; thực hiện nhiệm vụ nhận và ban hành văn bản chấp thuận chuẩn bị nguồn lao động cho doanh nghiệp dịch vụ.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ, HÓA ĐƠN

Nhằm xử lý vi phạm hành chính về hóa đơn điện tử; giải quyết những tồn tại, hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định bị tác động bởi sắp xếp, tổ chức bộ máy, bảo đảm hệ thống các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn hoạt động liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn; Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 125/2020/NĐ-CP](#) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Theo dự thảo Nghị định, 21/47 điều của [Nghị định 125/2020/NĐ-CP](#) được sửa đổi, bổ sung, liên quan đến các nội dung: Nguyên tắc chung về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; hành vi vi phạm hành chính về thuế; hành vi vi phạm hành chính về thuế đối với ngân hàng thương mại và tổ chức, cá nhân khác có liên quan; hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn; thẩm quyền và thủ tục xử phạt.

Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định về hành vi vi phạm hành chính của nhà cung cấp giải pháp trong việc khởi tạo, kết nối nhận, truyền, nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu của hóa

đơn điện tử nhằm đảm bảo nhà cung cấp giải pháp thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định của pháp luật về hóa đơn, tránh dẫn đến làm sai lệch dữ liệu hóa đơn điện tử của người nộp thuế, sai lệch doanh thu tương ứng với các hóa đơn điện tử này.

Đồng thời, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính điện tử, giải trình vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định sửa đổi chức danh của người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; sửa đổi các chức danh của người có thẩm quyền xử phạt là thủ trưởng cơ quan thuế để đảm bảo theo đúng cơ cấu, tổ chức bộ máy hành chính của ngành thuế hiện nay.

2. DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để phù hợp với thực tiễn trong bối cảnh tinh gọn bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thay thế [Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg](#) ngày 22/7/2021

của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời đánh giá tình hình thực tiễn và có các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền cấp xã; nâng cao ý thức tìm hiểu và chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

Tiêu chí tiếp cận pháp luật được sửa đổi theo hướng tinh gọn, gồm ba tiêu chí và không quy định chỉ tiêu thành phần, tập trung vào những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành tư pháp. Trong đó, Tiêu chí 1: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền đúng quy

định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; Tiêu chí 2: Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật; Tiêu chí 3: Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Thẩm quyền đánh giá công nhận, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quy định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm nguyên tắc địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm. Việc đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chỉ thực hiện đối với các đơn vị cấp xã đăng ký đánh giá trong năm và không ấn định thời gian tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Trong trường hợp nào cơ quan nhà nước phải giao nộp con dấu?

Trả lời: Việc quản lý và sử dụng con dấu được quy định tại [Nghị định số 99/2016/NĐ-CP](#) ngày 01/7/2016 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung một số điều tại [Nghị định 56/2023/NĐ-CP](#) ngày 24/7/2023.

Cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước có trách nhiệm giao nộp con dấu cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định tại khoản 1, Điều

18, Nghị định 99/2016/NĐ-CP, cụ thể là trong các trường hợp sau:

- Đăng ký lại mẫu con dấu do con dấu bị biến dạng, mòn, hỏng, thay đổi chất liệu hoặc cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước có sự thay đổi về tổ chức, đổi tên;

- Có quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, kết thúc nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền;

- Có quyết định thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, giấy đăng ký

hoạt động, giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;

- Con dấu bị mất được tìm thấy sau khi đã bị hủy giá trị sử dụng con dấu;

- Có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;

- Làm giả con dấu, sử dụng con dấu giả; mua bán con dấu, tiêu hủy trái phép con dấu; sử dụng con dấu hết giá trị sử dụng; cố ý làm biến dạng, sửa chữa nội dung mẫu con dấu đã đăng ký; không giao nộp con dấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan đăng ký mẫu con dấu; mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp con dấu; sử dụng con dấu của Cơ quan, tổ chức khác để hoạt động; chiếm giữ trái phép, chiếm đoạt con dấu; sử dụng con dấu chưa đăng ký mẫu con dấu.

2. Hỏi: Thời hạn giao nộp con dấu?

Trả lời: Theo khoản 2, [Điều 23, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP](#), cơ quan có thẩm quyền khi ra quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, kết thúc nhiệm vụ; quyết định thay đổi về tổ chức, đổi tên; quyết định thu hồi giấy đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động; quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động thì trong quyết định phải ghi rõ thời hạn cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước phải giao nộp con dấu cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu và đồng thời gửi quyết định cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu biết để thu hồi con dấu.

3. Hỏi: Khi nộp lại con dấu, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng con dấu phải nộp kèm những giấy tờ gì?

Trả lời: Theo khoản 7, [Điều 2 tại Nghị định 56/2023/NĐ-CP](#), cơ quan, tổ chức bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, kết thúc nhiệm vụ hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, giấy đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động hoặc con dấu bị mất được tìm thấy sau khi đã bị hủy giá trị sử dụng con dấu phải nộp lại con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu cho cơ quan đã cấp kèm theo văn bản nêu rõ lý do và người được cử liên hệ để thực hiện.

4. Hỏi: Mức phạt đối với hành vi không giao nộp con dấu?

Trả lời: Phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với một trong các hành vi: không giao nộp con dấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan đăng ký mẫu con dấu; không nộp lại con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực về việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy phép hoạt động hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc giao nộp con dấu.

Mức phạt này quy định tại điểm a, khoản 3, [Điều 13 tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP](#) ngày 31/12/2021, của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy,

chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng,
chống bạo lực gia đình.